UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TIỂU HỌC

THÁNG 10, NĂM 2024

1. MỞ ĐẦU

1.1. Lý do lựa chọn chuyên đề

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CNTT, CĐS) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Những năm học gần đây, việc ứng dụng CNTT, CĐS trong quản lý hệ thống hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy được các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện khá hiệu quả; đã và đang trở thành xu thế phổ biến.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) đã đang đặt ra cho giáo dục một yêu cầu và mức độ cao hơn về ứng dụng CNTT, CĐS. Đó là sử dụng công nghệ số để tạo ra những sản phẩm tự động hóa công việc.

Tự động hoá công việc đã và đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong mọi lĩnh vực của đời sống và các hoạt động giáo dục trong nhà trường tiểu học. Tự động hóa không chỉ giúp cán bộ giáo viên (CBGV) giảm áp lực, tăng hiệu quả làm việc mà còn tạo ra các giá trị vượt trội nhờ việc tối ưu hóa quy trình, tăng tính độ chính xác, giảm thiểu chi phí.

Đã có rất nhiều công trình, sản phẩm tự động hóa công việc của cán bộ giáo viên nhân viên được thiết kế và đưa vào sử dụng ở các mức độ khác nhau trong các trường tiểu học trong toàn quốc và trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tuy nhiên, những sản phẩm này chưa đáp ứng kịp thời sự thay đổi nhanh chóng, sự đa dạng phong phú của và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao về việc tự động hóa công việc của CBGV trong các nhà trường.

Xuất phát từ những lý do trên, Sở GDĐT đã giao nhiệm vụ cho Phòng GDĐT thành phố Hải Dương chỉ dạo Trường Tiểu học Tô Hiệu thực hiện chuyên đề ***"Chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục trường tiểu học"*** nhằm nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT, CĐS của các cơ sở giáo dục trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

1.2. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

- Đối tượng: Hoạt động ứng dụng CNTT, CĐS trong xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong các trường tiểu học.

- Phạm vi nghiên cứu: Trường Tiểu học Tô Hiệu, thành phố Hải Dương và các cơ sở giáo dục tiểu học có điều kiện tương tự.

Trong chuyên đề này, việc xây dựng kế hoạch kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục chỉ tập trung ở mức độ và phạm vi ***xây dựng phân phối chương trình dạy học tự động cho các môn học và hoạt động giáo dục*** (tức là kế hoạch dạy học cá nhân của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn).

Ngoài ra, Chuyên đề còn giới thiệu kết quả nghiên cứu lịch làm việc tự động cho CBGV; định hướng quy trình sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa việc thiết kế giáo án, xây dựng thuyết trình bài giảng cho giáo viên.

- Thời gian: nghiên cứu thực hiện: năm học 2023-2024; 2024-2025.

1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ

1.3.1. Mục tiêu: Giúp GV nắm được:

- Tư duy tự động hóa.
- Đặc điểm những công việc có thể tự động hóa.
- Xây dựng được quy trình tự động hoá công việc cán nhân và tập thể.

1.3.2. Nhiệm vụ

- Đánh giá thực trạng việc xây dựng kế hoạch làm việc, kế hoạch dạy học tự động cho các môn học và hoạt động giáo dục ở Trường Tiểu học Tô Hiệu thành phố Hải Dương và các trường tiểu học trên địa bàn.
- Nghiên cứu các khái niệm, các ứng dụng và các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học.
- Đề xuất giải pháp xây dựng kế hoạch làm việc, kế hoạch dạy học tự động cho các môn học và hoạt động giáo dục.
- Mô tả, đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp, từ đó hoàn thiện các biện pháp phù hợp với thực tiễn.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp thu thập thông tin tài liệu văn bản; tập hợp thống kê dữ liệu, khảo sát về thực trạng CSVC, nguồn nhân lực, năng lực CBGVNV.

+ Phương pháp xử lí thông tin, phân tích đánh giá khái quát vấn đề.

2. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ CƠ SỞ PHÁP LÝ, KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC

2.1. Cơ sở pháp lý, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo liên quan đến chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học tự động

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";
- Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT; Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

2.2. Khái niệm và đặc điểm của các công việc và nhiệm vụ có thể được tự động hóa bởi kỹ thuật công nghệ hiện nay

Theo The New Automation Mindset:

a. Tư duy tự động hoá (automation mindset)

Tư duy tự động hoá: là các nhiệm vụ/ công việc có thể cải thiện bằng cách ứng dụng công nghệ vào. Mục tiêu của việc tự động hóa:

(1) Rút ngắn đáng kể thời gian thực hiện một nhiệm vụ hoặc quy trình

(2) Giảm thiểu hoạt động của con người

(3) Cải thiện độ chính xác bằng cách loại bỏ việc nhập lại dữ liệu thủ công

(4) Theo dõi và báo cáo về hoạt động chung của quy trình

b. Những công việc cần tự động hoá

Theo Zapier: Một nhiệm vụ hoặc quy trình làm việc có thể tự động hoá thường có ít nhất một trong ba đặc điểm sau:

(1) Lặp đi lặp lại

(2) Công việc dễ có sai sót

(3) Công việc yêu cầu phản hồi ngay lập tức

2.3. Quy trình tự động hóa công việc trong nhà trường

(1) Bước 1: Đánh giá các công việc trong nhà trường mang 3 đặc điểm được trình bày tại mục 2.1.b. Tìm cách tinh gọn quy trình thực hiện.

(2) Bước 2: Nghiên cứu xem những người khác đang tự động hoá các nhiệm vụ được xác định ở bước 1 như thế nào.

(4) Bước 3: Thực hiện.

(4) Bước 4: Thí điểm, cải tiến

2.4. Vai trò, tầm quan trọng của tự động hóa công việc trong nhà trường

2.4.1. Tăng hiệu quả dạy học

Một trong những tác dụng rõ rệt nhất của việc tự động hóa là CBQL, GV không phải mất nhiều thời gian, công sức vào những việc mà công nghệ có thể làm hộ, làm thay. GV sẽ có thêm nhiều thời gian dành cho công việc nghiên cứu, tổ chức các hoạt động dạy học, điều này góp nâng cao chất lượng GD nhà trường.

2.4.2**.** Giảm thiểu sai sót/ nhầm lẫn

Sai sót/ nhầm lẫn là một trong những vấn đề mà GV hay gặp phải. Việc sử dụng hệ thống tự động hóa giúp giảm thiểu đáng kể tỷ lệ sai sót trong quá trình thực hiện công việc.

2.4.3. Tối ưu hóa thời gian

Mặc dù việc đầu tư ban đầu (thời gian tập huấn) vào hệ thống tự động hóa có thể khá mất thời gian, nhưng về lâu dài, nó giúp CBQL, GV tiết kiệm đáng kể thời gian, công sức. GV có nhiều thời gian dành cho những công việc mà họ yêu thích.

Việc tự động hóa công việc không chỉ là một sự lựa chọn thông minh mà còn là một nhu cầu cấp thiết trong thời đại công nghệ số hóa. Tự động hóa mang lại những lợi ích quan trọng như tăng hiệu quả làm việc, giảm sai sót, tiết kiệm chi phí và cải thiện chất lượng GD.

Tại các trường tiểu học, có nhiều công việc có thể được tự động hóa để giảm tải cho giáo viên và nhân viên, tăng cường hiệu quả quản lý và nâng cao trải nghiệm học tập cho học sinh. Dưới đây là một số công việc tại trường tiểu học có thể được tự động hóa:

2.5. Những hoạt động có thể tự động hóa trong nhà trường tiểu học

2.5.1. Quản lí điểm danh

Giúp nhà trường quản lý học sinh dễ dàng và hiệu quả hơn. Nhà trường có thể xem được thông tin điểm danh của học sinh từ xa, nhanh chóng phản hồi lại cho phụ huynh học sinh.

2.5.2. Quản lí hồ sơ HS**:** Tự động hóa quy trình quản lý hồ sơ học sinh, bao gồm thông tin cá nhân, kết quả học tập, sức khỏe, và thông tin liên lạc của phụ huynh. Hệ thống này có thể giúp cập nhật và truy xuất thông tin nhanh chóng khi cần thiết.

2.5.3. Thông báo và liên lạc

Hệ thống tự động hóa có thể gửi thông báo, nhắc nhở hoặc báo cáo tình hình học tập của học sinh đến phụ huynh thông qua email, tin nhắn SMS, hoặc ứng dụng di động. Điều này giúp đảm bảo thông tin được truyền đạt kịp thời và chính xác.

2.5.4. Quản lí lịch làm việc

Công cụ quản lý lịch làm việc có thể giúp lập kế hoạch và điều phối các hoạt động hàng ngày, từ các tiết học đến các sự kiện đặc biệt của trường. Giáo viên dễ dàng truy cập và theo dõi lịch trình của mình.

2.5.5. Đánh giá kết quả học tập

Hệ thống chấm điểm tự động có thể hỗ trợ giáo viên trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, từ bài kiểm tra đến bài tập về nhà. Điều này giúp giảm thiểu thời gian chấm điểm và đảm bảo tính nhất quán trong đánh giá.

2.5.6. Quản lí thư viện

Hệ thống quản lý thư viện tự động có thể theo dõi sách mượn, trả sách và quản lý kho sách một cách hiệu quả. Học sinh có thể tự tra cứu và mượn sách mà không cần sự can thiệp của nhân viên thư viện.

2.5.7. Quản lí bán trú

Các hệ thống tự động hóa có thể giúp quản lý thực đơn hàng ngày, ghi nhận nhu cầu dinh dưỡng của từng học sinh và theo dõi tình trạng tiêu thụ bữa ăn. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc đảm bảo chế độ ăn uống hợp lý cho học sinh.

2.5.8. Quản lí tài chính

Quá trình thu các khoản đóng góp khác có thể được tự động hóa thông qua hệ thống thanh toán trực tuyến, giúp phụ huynh dễ dàng thực hiện thanh toán và nhà trường quản lý dòng tiền hiệu quả hơn.

2.5.9. Hỗ trợ giảng dạy

Các công cụ học tập trực tuyến và phần mềm giáo dục có thể tự động hoá một phần quy trình giảng dạy, như cung cấp bài giảng, tạo bài tập trắc nghiệm, và hỗ trợ ôn luyện kiến thức. Điều này giúp giáo viên tập trung hơn vào các hoạt động tương tác và phát triển kỹ năng cho học sinh.

Việc tự động hóa các công việc trong trường tiểu học không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng công việc hành chính cho giáo viên và nhân viên, mà còn cải thiện chất lượng quản lý và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bằng cách tận dụng công nghệ, nhà trường có thể tạo ra một môi trường học tập hiện đại và linh hoạt, giúp học sinh phát triển toàn diện hơn.

Để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ trên, Sở GDĐT đã chỉ đạo Phòng GDĐT thành phố Hải Dương giao nhiệm vụ cho Trường Tiểu học Tô Hiệu và một số đơn vị trên địa bàn thực hiện chuyên đề "***Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục ở trường tiểu học***" với phạm vi và nội dung trọng tâm là tập trung nghiên cứu giải pháp tự động hóa ở 3 nội dung:

- Tự động hóa phân phối chương trình (Kế hoạch dạy học cá nhân);
- Tự động hóa lịch làm việc;
- Tự động hóa thiết kế giáo án, bài thuyết trình.

3. Thực trạng tự động hóa các công việc tại các trường tiểu học thành phố Hải Dương hiện nay

3.1. Thực trạng việc xây dựng lịch làm việc và phân phối chương trình dạy học thủ công của cán bộ giáo viên trong các cơ sở giáo dục tiểu học

Hiện nay, việc xây dựng lịch làm việc, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của giáo viên phổ biến vẫn thực hiện bằng hình thức thủ công. Sẽ không còn những cán bộ giáo viên viết tay kế hoạch dạy học. Thay vào đó là các bản đánh máy lịch làm việc, phân phối chương chương trình, giáo án, bản trình chiếu.

Tuy nhiên, việc đánh máy, sử dụng và lưu trữ các kế hoạch này trên các thiết bị điện tử trong bối cảnh hiện nay vẫn được coi là thủ công.

Cấp Tiểu học thành phố Hải Dương nói riêng và các cơ sở giáo dục tiểu học tỉnh Hải Dương nói chung hiện nay đã và đang từng bước thực hiện hiệu quả việc sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy.

Việc làm này trong rất nhiều năm qua được giáo viên thực hiện thành thạo, lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong quá trình xây dựng phân phối chương trình môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng lịch làm việc, lịch công tác. Đặc biệt là công việc soạn giáo án, thiết kế bản trình chiếu điện tử để lên lớp hằng ngày.

3.1. Thực trạng việc xây dựng lịch làm việc và phân phối chương trình dạy học tự động của cán bộ giáo viên trong các cơ sở giáo dục tiểu học

Trong quá trình thực hiện lặp lại các công việc trên, rất nhiều cán bộ quản lý, giáo viên đã có những ý tưởng và mạnh dạn nghiên cứu, sáng tạo thiết kế những kế hoạch, lịch biểu bán tự động, hoàn toàn tự động dựa trên những tiện ích của các phần mềm và kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Đặc biệt khi trí tuệ nhân tạo phát triển, không ít cán bộ giáo viên đã tự đào tạo, học hỏi để tiếp cận với các ứng dụng AI để tự động hóa quy trình soạn giáo án, soạn bài thuyết trình dạy học cho cá nhân mình và đồng nghiệp.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và thực hiện, các tác giả hiện nay đã và đang gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trước sự thay đổi từng ngày của công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo. Mặt khác, những yêu cầu mới về sự tự chủ, linh hoạt của Chương trình GDPT 2018 đang tạo nên thực tế vô cùng đa dạng, phức tạp trong thiết kế, xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục tự động trong nhà trường.

Xuất phát từ những nghiên cứu trên đây, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để thực hiện hiệu quả việc tự động hóa trong xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục

4. Các giải pháp tự động hóa việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong trường tiểu học

4.1. Nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích và hiệu quả của việc thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học *(tự động hóa phân phối chương trình và các loại kế hoạch)*

Có rất nhiều cách thức để nâng cao nhận thức như tuyên truyền, cung cấp thông tin, xây dựng lộ trình, BGH gương mẫu, tổ chức bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng. Tuy nhiên, cách hiệu quả nhất là chỉ ra lợi ích vai trò, lợi ích và hiệu quả của việc nghiên cứu, sử dụng các sản phẩm tự động hóa công việc.

Nhà trường cần xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được đưa vào trong hệ thống kế hoạch hằng năm; tạo ra động lực và hiệu ứng tích cực cho cán bộ giáo viên nhân viên.

Phổ biến các văn bản cụ thể về ứng dụng CNTT trong nhà trường, khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ giáo viên học tập, rèn luyện, nâng cao chất lượng chuyên môn và trình độ ứng dụng CNTT. Nhà trường cần định hướng và đặt ra mục tiêu cho từng nội dung cụ thể, qua đó theo dõi tiến độ thực hiện của từng cá nhân, từng tổ chuyên môn để có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề, báo cáo kinh nghiệm, tham quan, học tập, rút kinh nghiệm ở các đơn vị bạn.

Khuyến khích việc tự nâng cao trình độ, tăng nhận thức và đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyển đổi số, đồng thời tạo được môi trường học tập kinh nghiệm giữa các cán bộ giáo viên trong đơn vị nói riêng và trao đổi các mô hình ứng dụng CNTT giữa các nhà trường nói chung.

4.2. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phải có kế hoạch dài hạn (lộ trình) để đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn nếu luân chuyển cán bộ quản lý.

- Xây dựng lộ trình theo từng giai đoạn theo năm học.

- Xây dựng nội dung, hình thức bồi dưỡngphù hợp năng lực giáo viên.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán, giao nhiệm vụ phổ biến, nhân rộng; xây dưngg chính sách quan tâm đối với đội ngũ cốt cán, lắng nghe và chọn lọc sử dụng những ý kiến đóng góp, xây dựng của đội ngũ cốt cán, đầu tư, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho đội ngũ cốt cán.

- Không tập trung bồi dưỡng quá nhiều nội dung trong một khoảng thời gian ngắn. Việc tập huấn nhiều, cùng lúc nhiều nội dung sẽ gây ra áp lực, quá tải đối với giáo viên, tạo nên những hiệu ứng tiêu cực, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của quá tình chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ nhà trường.

- Cần có lộ trình và giải pháp đối với từng đối tượng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chính vì vậy, lộ trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức năng lực về công nghệ thông tin chuyển đổi số cần được xây dựng trong kế hoạch chiến lược nhà trường để đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn nếu có sự luân chuyển cán bộ quản lý.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cốt cán về công nghệ thông tin có trình độ đáp ứng tốt 9 module theo quy định của Thông tư 03/2014 (trình độ CNTT nâng cao). Lực lượng giáo viên cốt cán này được giao nhiệm vụ phổ biến, nhân rộng các ứng dụng CNTT chuyển đổi số tới tất cả đội ngũ giáo viên trong trường.

- Quan tâm đến chế độ, chính sách đối với đội ngũ cốt cán về CNTT như: tạo điều kiện cho cốt cán tham gia các lớp học nâng cao trình độ; hỗ trợ về thời gian, kinh phí để tham gia học tập bồi dưỡng; động viên, ghi nhận, lắng nghe và chọn lọc sử dụng những ý kiến đóng góp, xây dựng của đội ngũ cốt cán trong quá trình bồi dưỡng, thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch nhà trường. Nhà trường cần đầu tư, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho đội ngũ cốt cán.

- Để đảm bảo thành công việc thực hiện chuyển đổi số, cụ thể là tự động hóa trong xây dựng kế hoạch dạy học, BGH nhà trường cần xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện ứng với từng năm học, đặc biệt chú trọng đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả đạt được để điều chỉnh nội dung kế hoạch, lộ trình. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các ứng dụng có liên quan đến việc xây dựng kế hoạch.

4.3. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin

- Đầu tư hạ tầng cơ sở thông tin, xem đây là sự đầu tư quan trọng hàng đầu để đảm bảo cho hoạt động quản lý, dạy học ở nhà trường được hiệu quả. Xây dựng các quy định về việc sử dụng và bảo quản.

- Cần đảm bảo cơ sở hạ tầng thông tin được quy định tại Điều 4 Luật Công nghệ thông tin 2006 bao gồm hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc thu thập,

xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số: mạng Internet, mạng máy tính, mua và sử dụng các ứng dụng, phần mềm, ...

- Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung CSVC, thiết bị công nghệ phục vụ dạy học, giáo dục ứng với từng năm học; tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước đầu tư kinh phí bổ sung máy tính, máy in, bảng tương tác, thiết bị nghe nhìn khác theo quy định tài chính của nhà nước.

- Làm tốt công tác vận động và tiếp nhận tài trợ, kêu gọi sự ủng hộ từ phía phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội trong việc hỗ trợ nhà trường lắp đạt, nâng cấp hệ thống mạng internet kết nối toàn trường, mua sắm máy vi tính, máy chiếu, … ở các lớp học, phòng học.

- Khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên nhân viên tự đầu tư thiết bị đường truyền internet chất lượng cao.

4.4. Xây dựng hệ thống và ứng dụng phù hợp để thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường

Hệ thống kế hoạch trong trường tiểu học hiện nay, ngoài kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục còn có nhiều kế hoạch của các bộ phận đoàn thế như: kế hoạch công tác Đảng, đoàn thể, kế hoạch thi đua, kiểm định, kiểm tra nội bộ, y tế, bán trú, an toàn trường học…..vv.

Nếu không có sự nghiên cứu, cân nhắc kỹ càng, không có sự thống nhất chỉ đạo, định hướng sẽ tạo nên tình trạng lộn xộn về mẫu biểu, cấu trúc và hình thức thực hiện chuyển đổi số khi xây dựng các loại kế hoạch nói chung và kế hoạch dạy học nói riêng trong nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường cần phải xây dựng các quy định thống nhất về quy trình, trách nhiệm trong việc quản lý hệ thống kế hoạch dạy học tự động.

Sau khi đã có những nhận thức đúng đắn, có những điều kiện cần thiết về trình độ năng lực và cơ sở vật chất, thiết bị; đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên sẽ đủ khả năng để thực hiện các công việc tự động hóa kế hoạch dạy học. Nếu không có hệ thống và công cụ quản lý phù hợp, chuyển đổi số trong quản lý xây dựng kế hoạch sẽ lộn xộn, trăm hoa đua nở, mất phương hướng và kém hiệu quả. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, lựa chọn ứng dụng làm công cụ xây dựng kế hoạch tự động là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Giải pháp xây dựng hệ thống và lựa chọn ứng dụng công nghệ trong xây dựng kế hoạch dạy học tự động ở các trường tiểu học địa bàn thành phố Hải Dương được thực hiện cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống văn bản, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch nhà trường. Hiện tại, trên địa bàn thành phố Hải Dương có các trường tiểu học Tô Hiệu, Võ Thị Sáu và một số đơn vị khác đã và đang hoàn thiện việc xây dựng, sử dụng hệ thống tự động hóa phân phối chương trình, lịch công tác chuyên môn bắt đầu từ năm học 2024-2025. Các

đơn vị khác đang từng bước tiếp cận, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện dựa trên điều kiện thực tế của đơn vị.

- Việc quản lý và sử dụng kế hoạch tự động cần quy định rõ nguyên tắc làm việc cũng như quy định trách nhiệm tới từng người, từng bộ phận (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, cá nhân, …). Việc quy định rõ ràng về các hình thức quản lý, khen thưởng, phê bình, tạo động lực, khích lệ, động viên đối với những giáo viên tích cực, sáng tạo, mặt khác góp phần gây tác động tích cực đối với những trường hợp còn ngần ngại, chưa có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường cần xây dựng phương án, quy định sử dụng kế hoạch tự động phù hợp với các đối tượng cán bộ giáo viên với các yêu cầu như sau:

+ Có đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin sử dụng khi lên lớp.

+ Có kế hoạch đã được tự động hóa đúng kỹ thuật, vận hành hiệu quả.

+ Xuất trình kịp thời, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra.

- Đối với những trường hợp đặc biệt hoặc bị hạn chế về CNTT (hạn chế do tuổi tác) chưa theo kịp lộ trình, Nhà trường có phương án hỗ trợ bồi dưỡng, phân công cốt cán phụ trách.

- Đối với những sự cố bất thường do mất, hỏng thiết bị cần báo cáo kịp thời để có sự phối hợp, hỗ trợ của nhà trường và đồng nghiệp nhằm đảm bảo các quy định hiện hành.

- Nhà trường cần có sự tuyên truyền vận động khuyến khích, hỗ trợ để 100% GV tự nguyện đăng ký sử dụng kế hoạch tự động thay thế kế hoạch dạy học thủ công. Đây là một trong những điều kiện cần thiết để chuyển đổi số trong sử dụng kế hoạch dạy học tự động thành công.

- Tạo lập và lựa chọn ứng dụng xây dựng hệ thống kế hoạch tự động phù hợp.

4.5. Tăng cường sự quản lý chỉ đạo của Sở GDĐT, các phòng GDĐT đối với việc chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục

Đây là giải pháp cuối cùng trong hệ thống giải pháp của chuyên đề nhưng lại có vai trò rất quan trọng.

Sở GDĐT và các Phòng GDĐT có vai trò chỉ đạo, định hướng và thực hiện các nhiệm vụ, chức năng quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo quy định. Đối với việc chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục nhà trường hiện nay, Sở GDĐT và các phòng GDĐT cần tăng cường công tác chỉ đạo ở các nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục nhà trường; báo cáo lãnh đạo và các cơ quan chức năng liên quan để triển khai nghiên cứu, xây dựng, thực hiện chuyên đề.

- Hướng dẫn, khuyến khích các nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà trường nói chung và trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục nhà trường nói riêng.

Trước thềm năm học 2024-2025, Sở GDĐT Hải Dương đã chỉ đạo Phòng GDĐT Hải Dương phối hợp với các đơn vị bạn trong Tỉnh; tổ chức cho đội ngũ cốt cán tập hợp các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp quốc gia, các văn bản của Bộ GDĐT, của tỉnh Hải Dương để có căn cứ xây dựng lý thuyết, triển khai khảo sát thực trạng phục vụ chuyên đề.

- Các phòng GDĐT cần chủ động thực hiện việc xây dựng thiết kế lịch công tác tự động và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin khác tạo hiệu ứng, hình thành thói quen, xây dựng nền nếp sử dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, giao dịch.

Hình thức quản lý chỉ đạo này của các phòng GDĐT là hình thức gián tiếp tuyên truyền về hiệu quả, lợi ích của chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, tác động tích cực đến việc thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở các nhà trường.

- Ưu tiên, khuyến khích việc xuất trình kế hoạch dạy học tự động trong các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Phòng GDĐT có hình thức động viên, chỉ đạo các đơn vị rà soát, nghiên cứu, quyết tâm đầu tư bổ sung CSVC hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng lộ trình bồi dưỡng giáo viên, xây dựng hệ thống quản lý để thực hiện Chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục nhà trường.

- Hiện tại, đã có một số đơn vị đang hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin và bồi dưỡng đội ngũ để thực hiện trong thời gian tiếp theo, Phòng GDĐT cần theo dõi, huy động lực lượng cốt cán hỗ trợ để đồng hành với các nhà trường trong việc nghiên cứu, thực hiện.

- Việc triển khai áp dụng chuyên đề trong toàn Tỉnh sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp với đặc điểm và điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- Hằng năm, Sở GDĐT sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai áp dụng của các đơn vị để tiếp tục kiểm chứng mức độ phù hợp của các giải pháp đối với công tác quản lý và hoạt động giáo dục ở các nhà trường.

- Bên cạnh đó, Sở GDĐT tiếp tục định hướng nhóm tác giả chuyên đề phối hợp với các Phòng GDĐT thường xuyên cập nhật kịp thời những tiến bộ của công nghệ để bổ sung, mở rộng phạm vi nghiên cứu, áp dụng của chuyên đề.

5. Mô phỏng thực hành một số kỹ thuật tự động hóa trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục và lịch công tác chuyên môn ***(Có Phụ lục và 06 video clip minh họa kèm theo)***

6. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong quản lý xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục trường tiểu học ở thành phố Hải Dương

- Chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ trường tiểu học đang góp phần tiết kiệm thời gian, công sức, đạt hiệu quả hơn trong công tác quản lý, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội và những đổi mới của ngành giáo dục.

- Việc tự động hóa kế hoạch công tác chuyên môn, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục trường tiểu học ở thành phố Hải Dương đã và đang được sự quan tâm nghiên cứu, mang lại hiệu ứng tích cực trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đa số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều hào hứng tìm tòi, thamgia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trong xây dựng hệ thống kế hoạch nhà trường.

- Ngoài việc tiết kiệm thời gian, công sức, kế hoạch dạy học và lịch công tác tự động có thể giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và các nhà trường chủ động linh hoạt khi có biến động về đội ngũ; khi có sự thay đổi và những yêu cầu đa dạng về phân công chuyên môn thời khóa biểu dạy thay, dạy bù; giúp các trường ứng phó kịp thời trước những thay đổi bất thường trong năm học.

- Kế hoạch dạy học tự động được xây dựng trên những ứng dụng và nền tảng công nghệ thông tin nên được lưu trữ khoa học, dễ tra cứu, sử dụng và chia sẻ, mất ít thời gian tìm kiếm, có thể sử dụng các kế hoạch đã lưu trữ để cập nhật, bổ sung thường xuyên.

- Hiện đã có một số đơn vị xây dựng kế hoạch tự động hoạt động có hiệu quả. Các trường tiểu học khác trên địa bàn thành phố đã và đang chủ động lựa chọn những ứng dụng khác nhau để thiết kế xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch dạy học tự động phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Trong thời gian tới, Phòng GDĐT thành phố Hải Dương sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện, giúp các nhà trường nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch công tác chuyên môn.

7. Kết luận

7.1. Kết quả của chuyên đề

Chuyên đề đã tập hợp nghiên cứu về khái niệm, văn bản và các cơ sở để triển khai thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục trường tiểu học; khảo sát, phân tích thực trạng, đề xuất các giải pháp tự động hóa phân phối chương trình dạy học, kế hoạch công tác chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương như sau:

- Nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích và hiệu quả của việc thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng hệ thống và ứng dụng phù hợp để thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường

- Tăng cường sự chỉ đạo của Phòng GDĐT đối với việc chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục trường tiểu học

Các giải pháp đã được mô tả, kiểm chứng, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và giáo dục trong các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Các giải pháp đã được kiểm chứng qua kế hoạch môn học hoạt động giáo dục, kế hoạch công tác chuyên môn của một số đơn vị trên địa bàn, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học, giáo dục học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.

7.2. Kiến nghị

***Với các cơ quan quản lý cấp trên**

- Tuyển dụng, bố trí đủ đội ngũ giáo viên dạy môn Tin học ở các nhà trường.

- Đầu tư thêm các trang thiết bị máy móc phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

*** Với các trường tiểu học**

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ hiệu quả và những yêu cầu, xu thế mang tính tất yếu của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Nâng cao trình độ Tin học, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Động viên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực học tập, rèn luyện các kỹ năng trong việc sử dụng các loại máy móc thiết bị và các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Tăng cường chia sẻ chuyên môn, khai thác các tài liệu để cập nhật kịp thời các kiến thức kỹ năng để sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh./.

TÁC GIẢ

Th.s Nguyễn Thị Thanh Thủy cùng nhóm nghiên cứu

Phụ lục 1. Phân phối chương trình tự động xây dựng trên nền tảng Excell (Kế hoạch dạy học cá nhân tự động)

1. Phiên bản Excell

1.1. Phiên bản Excell với GV văn hóa

- Bố cục: Gồm 4 sheet: ***Trang chủ, Kế hoạch dạy học, Phân phối chương trình, Thời khóa biểu.***

Hình ảnh/ video

- Cấu trúc từng sheet:

*Sheet **Trang chủ**: Gồm các tuần học và thời gian từng tuần trong năm học.

Hình ảnh/ video

Điểm nổi bật của sheet Trang chủ:

+ Điểm nổi 1: Điều chỉnh ngày đầu tiên của tuần 1 thì các ngày của các tuần kế tiếp tự động thay đổi, ngày tháng trong sheet ***Kế hoạch dạy học*** của từng tuần cũng tự động thay đổi theo.

Hình ảnh/ video

+ Điểm nổi 2: Thiết kế đủ 36 tuần. Click vào tuần nào sẽ kết nối đến ***Kế hoạch dạy học*** của tuần đó. -> Không mất thời gian dò tìm.

Hình ảnh/ video

*Sheet **Kế hoạch dạy học**: Gồm:

Phòng GD&ĐT TP Hải Dương — KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1A

Tuần 1 | 1 | 9/9/2024 | *Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 13/09/2024*

Thứ	Buổi	Tiết	Môn	Đào tiết	PPCT	Tên bài dạy	Điều chỉnh	Tiết thực dạy	Môn đào/ nghỉ	Điều chỉnh, bổ sung của trường
Hai 9/9	*Sáng*	1	SHDC		1	Làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ				0
		2	Tiếng Việt		1	Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 1)				0
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	4	Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 4)	Đào tiết	4	Tiếng Việt	0
		4	Toán		1	Trên- Dưới. Phải- Trái. Trước- Sau. Ở giữa.				Dạy học trải nghiệm: HĐ 4: Bổ sung: Phân biệt bên phải, bên trái trên cơ thể mình (Sách CTST)
	Chiều	5	Mĩ thuật		1	Bài 1: Mỹ thuật quanh ta				0
		6	Tiếng Việt		2	Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 2)				0
		7	Đạo đức		1	Bài 1: Em với nội quy trường, lớp (T1)				0
Ba 10/9	*Sáng*	1	Tiếng Việt		3	Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 3)				0
		2	Tiếng Việt		5	Bài 1. a, c (Tiết 1)				0
		3	TANN		1	TANN1				0
		4	Âm nhạc (tăng)		1	Ôn bài hát: Lá cờ Việt Nam				0
	Chiều	5	KNS		1	KNS1				0
		6	HĐTN		1	HĐGDTCĐ: Trường tiểu học của em				0
		7	TN&XH		1	Bài 1: Gia đình em	Dạy bù			Tích hợp QCN: Quyền được được sum họp với gia đình; Quyền được lắng nghe ý kiến; Bổn phận của trẻ em với gia đình; Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; Quyền được bảo vệ, chăm sóc

Trong đó:

+ Cột **Môn** có liên hệ mật thiết với sheet **Thời khóa biểu**. Tên các môn học/HĐGD ở sheet Thời khóa biểu tự động kết nối với cột này. Nếu thay đổi thời khóa biểu ở tuần nào, thì tên môn học//HĐGD ở tuần đó sẽ thay đổi tương ứng.

Ví dụ: Thay đổi Thời khóa biểu tuần 4 – tên môn học//HĐGD tuần 4 thay đổi.

Hình ảnh/ video

+ Cột **Tên bài dạy, Điều chỉnh bổ sung của Nhà trường**: kết nối với sheet **Chương trình**. Ở sheet **Chương trình**, tên bài dạy, nội dung điều chỉnh lên như thế nào thì thể hiện ở sheet **Kế hoạch dạy học** như thế đó.

Ví dụ: Điều chỉnh, bổ sung tình huống dạy học từ sách khác.

Điều chỉnh, bổ sung dạy học CĐ.

Điều chỉnh, bổ sung dạy tích hợp liên môn….

Hình ảnh/ video

+ Các tình huống có thể xảy ra khi lên kế hoạch dạy học cho từng tuần:

Tình huống 1: Nghỉ học

Nếu nghỉ học nhiều ngày hoặc nguyên cả 1 buổi/ 1 ngày: Xóa TKB của những ngày đó. Chương trình (tên các bài dạy) sẽ tự động đẩy về sau.

Hình ảnh/ video

Nếu nghỉ 1, 2 tiết: Đặt trỏ chuột vào dòng tương ứng với môn nghỉ trong cột **Điều chỉnh**, chọn *Nghỉ học* trong bảng Drop list, tên môn học sẽ không xuất hiện. Chương trình (tên các bài dạy) sẽ tự động đẩy sang tiết sau.

Hình ảnh/ video

Tình huống 2: Dạy bù

Dạy bù Đặt trỏ chuột vào dòng tương ứng với môn muốn dạy bù trong cột **Điều chỉnh**, chọn *Dạy bù* trong bảng Drop list, đồng thời chọn môn dạy bù tại sheet **Thời khóa biểu** hoặc đánh trực tiếp tên môn muốn dạy bù ở cột **Môn** sheet **Kế hoạch dạy học**. Chương trình (tên bài dạy) sẽ tự động hiện lên.

Hình ảnh/ video

Tình huống 3: Đảo tiết

2 trường hợp:

Trong cùng 1 môn, nếu muốn đảo thứ tự tiết: Đặt trỏ chuột vào dòng tương ứng với môn muốn đảo tiết trong cột **Điều chỉnh**, chọn *Đảo tiết* trong bảng Drop list, đồng thời ghi số tiết muốn đảo vào cột Tiết thực dạy, Chương trình (tên bài dạy) sẽ tự động hiện lên.

Hình ảnh/ video

Nếu muốn đảo môn học khác lên thay thế cho môn đang có: Đặt trỏ chuột vào dòng tương ứng với môn muốn đảo tiết trong cột **Điều chỉnh**, chọn *Đảo tiết* trong bảng Drop list, đồng thời tại sheet **Thời khóa biểu**, chọn môn học muốn đảo lên hoặc đánh trực tiếp vào cột **Môn** tại sheet **Kế hoạch dạy học**. Chương trình (tên bài dạy) sẽ tự động hiện lên.

Hình ảnh/ video

Tình huống 4: Muốn trở lại trạng thái bình thường: Đặt trỏ chuột vào dòng tương ứng với môn muốn trở lại trạng thái bình thường trong cột **Điều chỉnh**, chọn *Blank (Khoảng trắng)* trong bảng Drop list.

Hình ảnh/ video

*Sheet **Thời khóa biểu**: Liên kết mật thiết với sheet Kế hoạch dạy học.

- Điểm nổi 1: Các nhà trường tự khai báo tên môn học phù hợp với đặc điểm từng nhà trường. Nội dung khai báo tự cập nhật trong cột TKB tuần.

Hình ảnh/ video

GV lựa chọn tên môn học theo TKB tại droplist. TKB lên như thế nào thì tên môn học sẽ tự cập nhật như thế tại sheet Kế hoạch dạy học.

Hình ảnh/ video

Nếu TKB không thay đổi, GV chỉ cần copy TKB và paste vào tuần tương ứng.

- Điểm nổi 2: Tự thống kế tiết chính, tiết tăng.

Hình ảnh/ video

Nếu GV nhập nhầm TKB, số lượng tiết chính/ tăng sẽ thay đổi.

Hình ảnh/ video

Tổng hợp TKB của các lớp trong khối. Tự cập nhật TKB khi có thay đổi.

Hình ảnh/ video

*Sheet **Chương trình**:

- Gồm phân phối chương trình các môn học theo từng bộ sách.

Tình huống 1: Thêm tuần 0

Ví dụ: Tuần 0: 7 tiết (ngày 6/9): GV muốn dạy 7 tiết gồm: 3 tiết HĐTN tăng, 2 tiết Toán tăng, 2 tiết Tiếng Việt tăng, cách tiến hành như sau:

+ Thêm tại sheet Trang chủ: *Hình ảnh/ video*

+ Thêm tại sheet TKB: *Hình ảnh/ video*

+ Thêm tại sheet Chương trình: *Hình ảnh/ video*

(Ví dụ: Môn HĐTN tăng: thêm 3 tiết: Insert 3 dòng, cop công thức, lên tên bài dạy, ….)

+ Thể hiện tại Kế hoạch dạy học: *Hình ảnh/ video*

Tình huống 2: Thêm tuần đệm

Tuần đệm: 35 tiết: GV muốn dạy 4 ngày. Ngày 1, gồm: 4 tiết HĐTN tăng, 2 tiết Toán tăng, 2 tiết Tiếng Việt tăng, cách tiến hành giống như thêm chương trình tuần 0:

Thêm tại sheet TKB: *Hình ảnh/ video*

Thêm tại sheet Chương trình: *Hình ảnh/ video*

(Insert dòng, cop công thức….)

Những ngày nào không dạy, không nhập tên môn học.

Tình huống 3: Trường hợp không dạy tiết tăng, dạy bù tiết chính (dạy bù):

Dạy bù tiết chính lên, không dạy tiết tăng, tiết tăng tự động lùi chương trình – dẫn đến tình trạng vênh lệch chương trình.

Ví dụ: Tuần 17, Tiết Tiếng Việt * là *Ôn vần uôm, uôp*. Không dạy tiết Tiếng Việt * này mà muốn dạy bù tiết TNXH của ngày nghỉ Tết DL. Do không dạy Tiếng Việt* nên nó tự động đẩy sang tuần 18. Tuần 18, tiết Tiếng Việt*, GV không muốn ôn 2 vần này, mà muốn ôn 2 vần khác. Cách khắc phục: Xóa dòng đó, bài đó trong sheet Chương trình.

1.2. Phiên bản Excell với GV bộ môn

Đầy đủ phiên bản đối với các bộ môn: Tin học, Mĩ thuật, Âm nhạc, GDTC, Tiếng Anh 2 tiết, Tiếng Anh 4 tiết, …

Điểm nổi 1:

Giống như phiên bản của GV văn hóa, tính tự động hóa thể hiện: tự động cập nhật ngày tháng tại sheet Trang chủ, kế hoạch dạy học; tự động nhả tên bài theo kế hoạch, …: *Hình ảnh/ video*

Điểm nổi 2:

Giám sát tổng số tiết dạy: *Hình ảnh/ video*

Giám sát việc lên lịch dạy học: Nhầm lẫn các lớp: *Hình ảnh/ video*

Link bài soạn: *Hình ảnh/ video*

Thời khóa biểu tổng của từng khối: *Tự động cập nhật khi có sự thay đổi.*

Phụ lục 2. Phiên bản phân phối chương trình tự động xây dựng trên website TMT

Tiểu kết:

*Ưu điểm:

+ Tự động phân phối chương trình dạy học cá nhân theo Kế hoạch thời gian năm học.

+ Tổng hợp các loại kế hoạch dạy học tích hợp, lồng ghép.

+ Kiểm soát tổng số tiết chính, tăng.

+ Thời khóa biểu tổng (khối/ trường): Tự động cập nhật khi có sự thay đổi.

+ Dễ điều chỉnh theo nhu cầu của từng nhà trường, từng cá nhân (Tên môn, tên bài, …).

+ Rất linh hoạt, đáp ứng tốt yêu cầu của GV khi có biến cố xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học: Nghỉ học, đảo tiết, dạy bù.

- Để dử dụng được tốt 2 phiên bản, cần chú ý:

+ Quan trọng nhất: Người sử dụng phải hiểu cơ chế vận hành của KHDH tự động, phải có nền tảng CNTT cơ bản.

+ Chương trình đầu vào phải chuẩn, bám sát khung kế hoạch thời gian năm học.

+ Mọi điều chỉnh về tên bài dạy: Điều chỉnh ở sheet Chương trình bằng 2 thao tác đơn giản (Hoặc delete, hoặc insert).

+ Mọi điều chỉnh về TKB: Sheet Thời khóa biểu.

Phụ lục 3. Lịch làm việc tự động trên Power Apps

Power Apps là một nền tảng phát triển ứng dụng do Microsoft cung cấp, cho phép người dùng tạo ra các ứng dụng tùy chỉnh mà không cần phải viết nhiều mã (low-code/no-code).

Power Apps mang đến nhiều lợi ích khi thiết kế lịch làm việc, bao gồm:

1. Tùy chỉnh linh hoạt: Power Apps cho phép người dùng tạo ra các ứng dụng tùy chỉnh theo nhu cầu cụ thể của tổ chức hoặc cá nhân, đảm bảo lịch làm việc được thiết kế phù hợp với quy trình và phong cách làm việc riêng.

2. Tích hợp với các công cụ khác: Power Apps có thể tích hợp với các ứng dụng khác của Microsoft như Outlook, Teams và SharePoint, giúp đồng bộ hóa lịch làm việc với email, cuộc họp và tài liệu liên quan.

3. Tự động hóa quy trình: Với khả năng kết hợp Power Automate, người dùng có thể tự động hóa việc cập nhật, thông báo và nhắc nhở liên quan đến lịch làm việc, giúp giảm thiểu các công việc thủ công.

4. Dễ dàng sử dụng: Giao diện thân thiện với người dùng của Power Apps giúp việc thiết kế và quản lý lịch làm việc trở nên đơn giản, ngay cả với những người không có nhiều kinh nghiệm lập trình.

5. Truy cập từ mọi thiết bị: Ứng dụng Power Apps có thể truy cập từ bất kỳ thiết bị nào, cho phép người dùng quản lý lịch làm việc mọi lúc, mọi nơi.

6. Cộng tác dễ dàng: Power Apps hỗ trợ tính năng chia sẻ và cộng tác, cho phép nhiều người cùng tham gia vào quá trình thiết kế và quản lý lịch làm việc, giúp nâng cao hiệu quả làm việc nhóm.

7. Đảm bảo công tác công khai: 100% GV, NV nhà trường nắm bắt được mọi kế hoạch làm việc, hoạt động của nhà trường.

Video chung về: Giao diện; cách lên lịch (những người được cấp quyền mới được lên lịch); tin nhắn đến từng điện thoại GV.

Phụ lục 4. Tự động hóa soạn giáo án, ra đề kiểm tra và slide bài giảng: Chat Gpt-4o + Magic school + Gamma

1. Huấn luyện Chat

Soạn giáo án phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt được quy định tại TT32; hình thức, nội dung giáo án bám sát CV 2345. Điều này Chat phải được biết. Huấn luyện bằng cách:

Đính kèm TT 32 lên Chat, yêu cầu Chat đọc và liệt kê các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực, chuẩn đầu ra của 1 môn học, 1 lớp học cụ thể. Việc làm này giúp Chat nắm được các yêu cầu cần đạt phải biết khi soạn giáo án.

Video minh họa

2. **Tự động hóa việc** Soạn bài

Lấy bài trong SGK: Cop nội dung bài và yêu cầu Chat soạn giáo án theo nội dung bài, bám sát CV 2345.

Video minh họa

Sau khi kiểm tra bài, nhận thấy giáo án chưa thể hiện rõ phương pháp dạy học.

Tiếp tục huấn luyện chat bằng cách yêu cầu nó đọc các thông tin về các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

Video minh họa

Yêu cầu chat soạn lại, chú ý bổ sung các PP, KT DH tích cực.

Video minh họa. Tải bài về.

3. **Tự động hóa việc ra đề kiểm tra**

- Chat Gpt 4o: Huấn luyện Chat bằng cách cho đọc các tài liệu liên quan đến kiểm tra, đánh giá Tiểu học như: TT 27, … Yêu cầu Chat ra đề:

Ví dụ: Cung cấp cho Chat hình ảnh bài học – Yêu cầu Chat đọc, dựa trên nội dung đọc được, thiết kế đề kiểm tra theo yêu cầu.

Ví dụ: prompt: *Video minh họa*

Đề do Chat ra: Bài tập mức độ 2: Chat chưa hiểu – Cung cấp các dạng bài của mức độ 2.

Minh họa: Đề do Chat ra.

- Magic school: Video minh họa: https://app.magicschool.ai/tools

Giới thiệu 2 AI của Magic: Trắc nghiệm, đánh giá và câu hỏi DOK

Ra đề cho 1 bài trong SGK: *Video minh họa*

Ra đề theo prompt: *Video minh họa*

Ra đề theo thang DOK: *Video minh họa*

Ví dụ minh họa cho các nội dung vận dụng: *Video minh họa*

Ra đề theo video youtube/ văn bản: *Video minh họa*

4. **Tự động hóa việc thiết kế slide bài giảng:** Gamma.app/ canva

3 chế độ thiết kế của gamma:

Chế độ 1: Paste in text

Video minh họa: Copy và paste nội dung bài giảng, …. Chỉnh sửa ảnh, chèn âm thanh/video; …. Hệ thống slide được thiết kế theo phong cách

Tại sao là Gamma:

+ Tự chia dàn ý

+ Tự phối màu, tìm hình ảnh phù hợp với phong cách thiết kế, ...

+ Trình chiếu trực tuyến luôn.

+ Chế độ tải bản PPT -> các ứng dụng khác không/ hạn chế.

Giảm ít nhất 30% thời gian thiết kế slide.

Chế độ 2: Generate

Video minh họa:

Chỉ nên sử dụng với các đề tài mang tính xã hội. Tính sáng tạo của AI cần kiểm chứng.

Chế độ 3: Import a file

Tiểu kết: Lưu ý quan trọng:

1. Kiểm tra độ thiên vị và độ chính xác: AI đôi khi có thể tạo ra nội dung thiên vị hoặc không chính xác. Luôn kiểm tra lại trước khi chia sẻ.

2. Phương pháp tiếp cận 80 – 20: Sử dụng AI cho công việc ban đầu. Đảm bảo xem xét độ thiên vị, độ chính xác, ngữ cảnh hóa phù hợp cho 20% cuối cùng.

3. Quan điểm: Xem nội dung do AI tạo ra là điểm Khởi đầu, không phải là giải pháp cuối cùng.

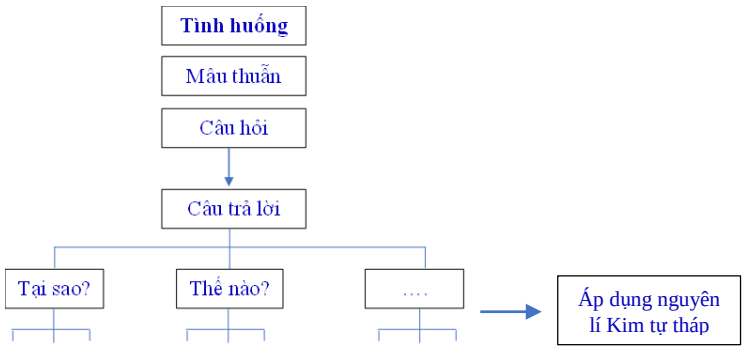
4. Biết giới hạn kiến thức của AI: dừng lại ở ngày đào tạo cuối cùng. Vì vậy các chủ đề gần đây có thể không được cập nhật.

5. Bảo vệ quyền riêng tư.

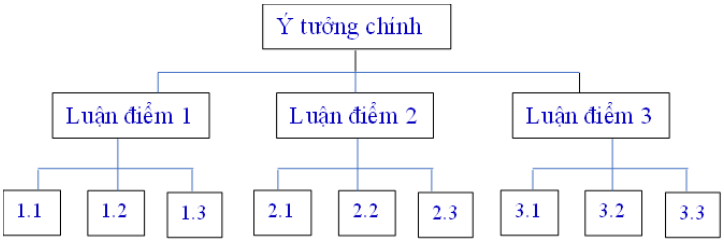
Phụ lục 5. Tự động hóa bài thuyết trình:

Tư duy để cấu trúc bài thuyết trình:

- Phương pháp SCQA:



- Nguyên lí kim tự tháp: Bắt đầu bằng ý tưởng chính, sau đó phát triển các chi tiết và dữ liệu để hỗ trợ cho ý tưởng đó. Mỗi thông tin trong kim tự tháp đều bổ sung thông tin cho cấp độ trên nó.



Tự động hóa việc xây dựng nội dung với Chat GPT: Câu lệnh 6 phần:

- Người trình bày
- Yêu cầu cụ thể về chủ đề
- Mục tiêu
- Cấu trúc bài thuyết trình
- Số lượng trang trình bày cần có
- Cấu trúc từng trang

Prompt:

Bạn là chuyên gia trong [lĩnh vực].
Hãy viết dàn ý cho bài thuyết trình PowerPoint với [chủ đề].
Mục tiêu là [mục tiêu].
Cấu trúc bài thuyết trình bằng cách sử dụng [tên cấu trúc/mô hình/phương pháp].
Bài thuyết trình bao gồm [số lượng] slides.
Mỗi slide cần có [chi tiết].

Ví dụ:

Bạn là chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo công nghệ thông tin.

Hãy viết dàn ý cho bài thuyết trình PowerPoint với chủ đề "Hiệu quả của việc ứng dụng AI trong dạy học".

Mục tiêu là thuyết phục các Hiệu trưởng đầu tư chi phí cho việc đào tạo kỹ năng làm việc với AI cho giáo viên của mình.

Cấu trúc bài thuyết trình bằng cách sử dụng nguyên lý Kim tự tháp và phương pháp SCQA. SCQA là viết tắt của Situation (Tình huống), Complication (Mâu thuẫn), Question (Câu hỏi), và Answer (Câu trả lời).

Bài thuyết trình bao gồm 5 slides, kèm 1 slide tiêu đề.

Mỗi slide cần có: Tiêu đề hướng đến hành động hoặc có số liệu, thông tin cụ thể từ một báo cáo uy tín. Mỗi slide bao gồm 3 ý hỗ trợ tiêu đề chính dưới dạng gạch đầu dòng.

GEMINI:

Slide 1: Trang bìa

- Tiêu đề: AI - Tương lai của giáo dục
- Hình ảnh: Một biểu tượng trí tuệ nhân tạo sáng tạo, kết hợp với hình ảnh một trường học hiện đại.
- Slogan: "AI: Đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng học tập"

Slide 2: Tình hình hiện tại và thách thức

- Tiêu đề: Giáo dục truyền thống đang đối mặt với những thách thức mới
- Nội dung:
    - Biểu đồ: So sánh tốc độ phát triển của công nghệ và tốc độ đổi mới trong giáo dục.
    - Thống kê: "Theo một nghiên cứu gần đây, 85% công việc trong tương lai sẽ yêu cầu các kỹ năng liên quan đến công nghệ."
    - Hình ảnh: Một giáo viên đang cố gắng giảng dạy cho một lớp học đông đảo, trong khi học sinh đang sử dụng điện thoại di động.
- Kết luận: Giáo dục truyền thống cần phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Slide 3: Cơ hội của AI trong giáo dục

- Tiêu đề: AI: Cơ hội mới cho giáo dục
- Nội dung:
    - Hình ảnh: Một học sinh đang tương tác với một chatbot thông minh.
    - Danh sách các cơ hội:
        - Cá nhân hóa quá trình học tập
        - Tự động hóa các công việc hành chính
        - Tạo ra các môi trường học tập tương tác
        - Nâng cao hiệu quả đánh giá
    - Ví dụ cụ thể: Giới thiệu một vài ứng dụng AI đang được sử dụng trong giáo dục (ví dụ: Duolingo, Khan Academy).

Slide 4: Các ví dụ thực tế

- Tiêu đề: AI đang thay đổi giáo dục như thế nào?
- Nội dung:
    - Hình ảnh: Chia màn hình thành 4 phần, mỗi phần giới thiệu một ví dụ cụ thể:
        - Chatbot: Học sinh có thể hỏi đáp với chatbot về bài học bất cứ lúc nào.
        - Hệ thống chấm điểm tự động: Giáo viên có thể chấm bài nhanh chóng và chính xác hơn.
        - Công cụ tạo bài tập cá nhân hóa: Mỗi học sinh sẽ có những bài tập phù hợp với trình độ của mình.
        - Môi trường học tập ảo: Học sinh có thể tham gia vào các lớp học trực tuyến, tương tác với giáo viên và bạn bè.

Slide 5: Kết luận và kêu gọi hành động

- Tiêu đề: Đầu tư vào AI, đầu tư vào tương lai

- Nội dung:
    - Tóm tắt: Nhắc lại những lợi ích của AI trong giáo dục.
    - Kêu gọi hành động:
        - Nhà trường cần đầu tư vào công nghệ AI.
        - Giáo viên cần được đào tạo về kỹ năng sử dụng AI.
        - Học sinh cần được trang bị kiến thức về AI.
    - Slogan: "AI: Chìa khóa mở ra cánh cửa tương lai"

Kịch bản do Chat Gpt 4o:

Slide 1: Tiêu đề "Đầu Tư vào AI: Chìa Khóa Cho Nền Giáo Dục Tương Lai"

- Tình huống (Situation):

- AI đang thay đổi cách chúng ta sống và làm việc.

- Giáo dục không phải ngoại lệ; AI đang dần trở thành công cụ thiết yếu trong giảng dạy.

- Giáo viên cần được trang bị kỹ năng để tận dụng tối đa công nghệ này.

- Mâu thuẫn (Complication):

- Tuy nhiên, nhiều giáo viên hiện tại chưa được đào tạo đầy đủ về AI.

- Thiếu sự đầu tư vào việc đào tạo có thể dẫn đến sự chậm trễ trong việc áp dụng AI.

- Nhiều trường học vẫn e ngại về chi phí và hiệu quả của việc đào tạo AI cho giáo viên.

- Câu hỏi (Question):

- Liệu chúng ta có thể bỏ qua cơ hội này khi mà AI đang trở thành yếu tố then chốt trong giáo dục?

- Câu trả lời (Answer):

- Đầu tư vào đào tạo AI cho giáo viên sẽ không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn đưa trường học lên một tầm cao mới.

Slide 2: Tiêu đề - "AI Tăng Hiệu Quả Giảng Dạy: Số Liệu Không Nói Dối"

- Số liệu 1: Theo báo cáo của UNESCO, 75% giáo viên sử dụng AI có sự cải thiện rõ rệt trong việc quản lý lớp học và hỗ trợ học sinh cá nhân hóa.

- Số liệu 2: Báo cáo của McKinsey cho thấy, các trường đầu tư vào đào tạo AI cho giáo viên đã tăng hiệu suất giảng dạy lên 30% trong 2 năm đầu tiên.

- Số liệu 3: Nghiên cứu của Stanford cho thấy, 89% học sinh cảm thấy việc học trở nên thú vị hơn khi được giảng dạy bằng AI.

Slide 3: Tiêu đề - "Đầu Tư Đúng Cách: Tối Ưu Hóa Chi Phí Đào Tạo AI Cho Giáo Viên"

- ***Ý 1:*** Phân bổ ngân sách hiệu quả để đào tạo toàn diện cho giáo viên về AI.

- ***Ý 2:*** Xây dựng lộ trình đào tạo AI từ cơ bản đến nâng cao, đảm bảo giáo viên nắm vững kiến thức và kỹ năng cần thiết.

- ***Ý 3:*** Kết hợp các chương trình đào tạo trực tuyến và trực tiếp, giúp tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa thời gian.

Slide 4: Tiêu đề - "Giáo Viên Thành Công - Học Sinh Tự Tin: AI Đóng Vai Trò Gì?"

- ***Ý 1:*** AI giúp giáo viên dễ dàng cá nhân hóa bài giảng, từ đó nâng cao trải nghiệm học tập cho học sinh.

`- ***Ý 2:*** Giảm thiểu công việc hành chính, giúp giáo viên tập trung vào việc giảng dạy và phát triển học sinh.

- ***Ý 3:*** AI cung cấp dữ liệu chi tiết, giúp giáo viên đánh giá và cải thiện chất lượng giảng dạy một cách liên tục.

Slide 5: Tiêu đề - "Kết Quả Nổi Bật: Các Trường Học Thành Công Với AI"

- ***Ví dụ 1:*** Trường A đã nâng cao kết quả học tập lên 20% sau khi đầu tư vào đào tạo AI cho giáo viên.

- ***Ví dụ 2:*** Trường B báo cáo rằng sự tham gia của học sinh trong lớp tăng 15% nhờ việc sử dụng AI trong giảng dạy.

- ***Ví dụ 3:*** Trường C đã tiết kiệm 25% chi phí vận hành nhờ vào việc áp dụng AI trong quản lý và giảng dạy.

Slide 6: Tiêu đề - "Hành Động Ngay: Tương Lai Giáo Dục Nằm Trong Tay Bạn"

- ***Kết luận:*** Đầu tư vào đào tạo AI cho giáo viên là quyết định đúng đắn để tạo ra một hệ thống giáo dục hiệu quả và hiện đại.

- ***Lời kêu gọi hành động:*** Hãy bắt đầu từ hôm nay, đảm bảo rằng giáo viên của bạn được trang bị những kỹ năng cần thiết để phát triển trong kỷ nguyên số.

- ***Lợi ích:*** Nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường sự tham gia của học sinh, và tối ưu hóa chi phí vận hành.

Tự động hóa việc thiết kế bài thuyết trình: Chuyển dàn ý vào Gamma.

Video minh họa

Tiểu kết:

- Từ bỏ tư duy: **"one-time learning"**
- Life long learning.
- Think big, start small, learn fast.